

Số: 317/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 6, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 253/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/6/2020, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Hà Phú V, sinh năm 1973

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Bà Trần Thu N, sinh năm 1973

Địa chỉ: Đường Quốc lộ Q, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐCLL: Đường R, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Phú V và bà Trần Thu N thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Có 01 con chung. Ông Hà Phú V và bà Trần Thu N thỏa thuận giao con chung là trẻ Hà Vũ C, sinh ngày 22/7/2002 cho bà Trần Thu N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Hà Phú V không cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Ông Hà Phú V và bà Trần Thu N tự khai không có.

4. Về nợ chung: Ông Hà Phú V và bà Trần Thu N tự khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Phú V và bà Trần Thu N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung. Ông Hà Phú V và bà Trần Thu N thỏa thuận giao con chung là trẻ Hà Vũ C, sinh ngày 22/7/2002 cho bà Trần Thu N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Hà Phú V không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Ông Hà Phú V và bà Trần Thu N tự khai không có.

- Về nợ chung: Ông Hà Phú V và bà Trần Thu N tự khai không có.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Ông Hà Phú V và bà Trần Thu N mỗi người phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0010258 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 109, quyền số 01/2000 ngày 15/12/2000 của Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh không còn hiệu lực kể từ ngày Tòa án ra quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Q.6;
- UBND P.B, Q.S;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, Vp.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Bé Bảy**